

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ MỸ THO Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **139/2023/HSST**

Ngày: 30-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Phạm Thị Ngọc Vân**

Ông **Võ Quý Quốc**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Như Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:* Bà **Lưu Thanh Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2023/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 25/7/2005 tại tỉnh Tiền Giang; tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **ấp B, xã T, thành phố M, Tiền Giang**; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Ngọc T** (đã chết) và bà **Trần Thị N** (1982); Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: 00.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:* **Hồ Thị Đ, sinh năm 1955. Có mặt

Địa chỉ: **số C ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, **Nguyễn Hoàng S** đi bộ sang nhà bà **Hồ Thị Đào c** thì phát hiện một điện thoại di động hiệu Realme C55 màu vàng nắng mai của bà **Đ** để trên tủ thờ thần tài ông địa nên nảy sinh ý định trộm

điện thoại bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. **S** liền dùng tay lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi bộ về nhà, cất điện thoại vào túi áo khoác treo trong tủ quần áo rồi quay lại nhà bà **Đ** chơi tiếp. Khoảng 09 giờ cùng ngày, bà **Đ** đi chợ về phát hiện mất điện thoại nên trình báo Công an. Qua trích xuất camera tại nhà bà **Đ** thì **S** thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp vật chứng.

Bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản **thành phố M** kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C55, màu vàng nắng mai trị giá là 3.681.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKSMT ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã truy tố **Nguyễn Hoàng S** để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

**Tại phiên tòa:*

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **thành phố M** trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Hoàng S** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng S** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

-Bị cáo **Nguyễn Hoàng S** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã nêu, bị cáo rất ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được ở ngoài để phụ giúp cho mẹ, hứa sẽ không vi phạm pháp luật nữa.

-Người bị hại **Hồ Thị Đ** xác định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo đã hối hận, bà đồng ý tha lỗi cho bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Hoàng S** đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được, đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 31/5/2023, tại nhà **số C ấp B, xã T, thành phố M,**

tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Hoàng S đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Realme C55 trị giá 3.681.000 đồng của bà Hồ Thị Đ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng chỉ vì lười lao động, có ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần nhắc khi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình giám sát, giáo dục cũng không ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh tội phạm tại địa phương, đồng thời cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, hiện không có nghề nghiệp nên không khấu trừ thu nhập.

[3] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại xong.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hồ Thị Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, **Hội đồng xét xử có cân nhắc khi nghị án.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50, Điều 100; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng S** 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho **UBND xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang** giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại xong.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại **Hồ Thị Đ** đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà **Đ** có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn
Nguyễn Thị Bảnh**